TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
Số: /BC-TPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Ngày 28 tháng 04 năm 2016

Kính thưa quý vị Đại biểu, thưa Quý vị Cổ đông,

Căn cứ:

- Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 và Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;
- Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;
- Thông tư số 121/2012/TT-BBTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát;
- Các quy định về chế độ tài chính kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán; Kết quả kiểm tra giám sát của Ban Kiểm Soát trong năm 2015.

Nay Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm Soát công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị gồm 03 thành viên:

- Bà Kiều Xuân Quỳnh – Trưởng Ban
- Ông Trần Đức Dũng – Thành viên
- Ông Trịnh Trung Dũng – Thành viên

Năm 2015, Ban Kiểm Soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia góp ý sửa dổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định Công ty như: Quy chế Quản trị doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế công bố thông tin,…..

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị theo thư mời, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm 2015 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán độc lập và Kiểm toán Nhà nước đưa ra;

- Xem xét việc chấp hành luật, chính sách và chế độ tài chính kế toán của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2015 CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2015 và kết thúc vào ngày 31/12/2015. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán, Ban Kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2015; phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam và các quy chế, quy định khác về quản lý tài chính của Công ty và Nhà nước.

1.1. Chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2014	Tăng/ Giảm	Tỷ lệ %
1	**SL bánh kẹo tiêu thụ**	Tấn	**17.509**	**16.949**	**560**	**103,3%**
2	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD	**12,07**	**11,76**	**0,31**	**102,6%**
3	**Tổng doanh thu**	Triệu đồng	**1.277.489**	**1.199.008**	**78.481**	**106,5%**
-	DT thuần bán hàng & CCDV	"	**1.202.698**	**1.141.490**	**61.208**	**105,4%**
-	DT hoạt động tài chính	"	16.452	7.028	9.424	234,1%
-	Thu nhập khác	"	1.098	40.375	-39.277	2,7%
4	**Tổng chi phí**	Triệu đồng	**1.187.236**	**1.156.172**	**31.064**	**102,7%**
-	Giá vốn hàng bán	"	960.266	922.016	38.250	104,1%
-	Chi phí tài chính	"	12.765	15.366	-2.601	83,1%
-	Chi phí bán hàng	"	173.712	150.853	-22.859	115,2%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2014	Tăng/ Giảm	Tỷ lệ %
-	Chi phí QLDN	"	38.494	32.692	5.802	117,7%
-	Chi phí khác	"	2.000	35.245	-33.245	5,7%
5	**Lợi nhuận gộp (Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán)**	Triệu đồng	**242.432**	**219.474**	**22.958**	**110,5%**
6	**Lợi nhuận trước thuế**	Triệu đồng	**33.012**	**32.720**	**292**	**100,9%**
-	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	"	33.915	27.591	6.324	122,9%
-	Lợi nhuận khác	"	-902	5.129	-6.031	-17,6%
7	**Lợi nhuận sau thuế**	Triệu đồng	**25.649**	**25.256**	**393**	**101,6%**
8	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	Đồng	**1.282**	**2.328**	**-1.046**	**55,1%**
9	**Nộp ngân sách**	Triệu đồng	**38.217**	**37.294**	**923**	**102,5%**
10	**Lao động bình quân**	Người	**2.709**	**2.517**	**192**	**107,6%**
11	**Thu nhập bình quân**	Tr.đ/ng/th	**6,09**	**5,50**	**0,59**	**110,6%**

1.2. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số 31/12/2015	Số 31/12/2014	Tăng/giảm	Tỷ lệ %
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**474,701**	**511,071**	**-36,370**	**92.9%**
I. Tiền và tương đương tiền	**228,008**	**319,868**	**-91,860**	**71.3%**
1. Tiền	10,336	2,585	**7,751**	**399.8%**
2. Các khoản tương đương tiền	217,672	317,283	**-99,611**	**68.6%**
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**69,048**	**86,832**	**-17,784**	**79.5%**
1. Phải thu của khách hàng	65,552	79,220	**-13,668**	**82.7%**
2. Trả trước cho người bán	1,183	3,329	**-2,146**	**35.5%**
3. Các khoản phải thu khác	3,304	5,379	**-2,075**	**61.4%**
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-991	-1,096	**105**	**90.4%**
III. Hàng tồn kho	**164,904**	**99,664**	**65,240**	**165.5%**
1. Hàng tồn kho	165,066	100,156	**64,910**	**164.8%**
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-162	-492	**330**	**33.0%**
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**12,740**	**4,707**	**8,033**	**270.6%**
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200,185**	**150,072**	**50,113**	**133.4%**

Chỉ tiêu	Số 31/12/2015	Số 31/12/2014	Tăng/giảm	Tỷ lệ %
I. Các khoản phải thu dài hạn	**2**	**224**	**-222**	**0.9%**
II. Tài sản cố định	**154,482**	**102,565**	**51,917**	**150.6%**
1. Tài sản cố định hữu hình	62,991	72,050	**-9,059**	**87.4%**
2. Tài sản cố định thuê tài chính	20,410	30,206	**-9,796**	**67.6%**
3. Tài sản cố định vô hình				
4. Chi phí XDCB dở dang	71,081	309	**70,772**	**23037.1%**
III. Tài sản dài hạn khác	**45,700**	**47,283**	**-1,583**	**96.7%**
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**674,885**	**661,143**	**13,742**	**102.1%**
A. NỢ PHẢI TRẢ	**402,397**	**398,142**	**4,255**	**101.1%**
I. Nợ ngắn hạn	**380,938**	**375,039**	**5,899**	**101.6%**
1. Vay và nợ ngắn hạn	183,307	218,547	**-35,240**	**83.9%**
2. Phải trả cho người bán	119,366	81,012	**38,354**	**147.3%**
3. Người mua trả tiền trước	1,772	3,345	**-1,573**	**53.0%**
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	3,142	5,420	**-2,278**	**58.0%**
5. Khoản phải trả, phải nộp khác	73,352	66,715	**6,637**	**109.9%**
II. Nợ dài hạn	**21,460**	**23,104**	**-1,644**	**92.9%**
1. Phải trả dài hạn khác	9,728	5,067	**4,661**	**192.0%**
2. Vay và nợ dài hạn	11,732	18,037	**-6,305**	**65.0%**
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**272,488**	**263,000**	**9,487**	**103.6%**
I. Vốn chủ sở hữu	**272,488**	**263,001**	**9,487**	**103.6%**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	200,000	200,000	**-**	**100.0%**
2. Quỹ đầu tư phát triển	45,773	35,675	**10,098**	**128.3%**
3. LN sau thuế chưa phân phối	26,715	27,326	**-611**	**97.8%**
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**0**	**0**		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**674,885**	**661,143**	**13,742**	**102.1%**

2. Nhận xét về tình hình hoạt động của Công ty

2.1. Về hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2015

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 đạt 1.277,5 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch và tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước (CKNT) (trong đó kế hoạch doanh thu được tính loại trừ 59,35 tỉ đồng do phân loại lại theo Thông tư 200 để cùng tiêu thức so sánh). Việc tăng doanh thu bán hàng chủ yếu do Công ty duy trì, mở rộng thị phần trong và ngoài nước thông qua các giải pháp đảm bảo ổn định và nâng cao chất lượng sản

phẩm, thay đổi mẫu mã bao bì phù hợp với xu hướng tiêu dùng, có chính sách tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ xứng đáng đối với hệ thống nhân sự bán hàng. Đồng thời, tỉ lệ tăng doanh thu 6,5% trong khi tỉ lệ tăng sản lượng là 3,3% cho thấy rõ sự dịch chuyển cơ cấu sản phẩm của Công ty sang phân khúc trung và cao cấp, từng bước khẳng định thương hiệu trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 234,1% so CKNT cho thấy : lãnh đạo Công ty điều hành hiệu quả hoạt động tài chính từ nguồn tiền ngoại tệ thu được do kênh xuất khẩu mang lại.

- Thu nhập khác năm 2015 đạt 1,1 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 2,7% so CKNT, đồng thời chi phí khác đạt 2 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 5,7% so CKNT. Số liệu khác biệt lớn như vậy nguyên nhân là do năm 2014, Công ty đã hoàn tất việc thanh lý dự án Hưng Yên.

- Tổng chi phí năm 2015 là 1.187 tỷ đồng, tăng 2,7% so với CKNT, tương ứng tăng 31 tỷ đồng; trong đó chí phí bán hàng tăng 15,2%, chi phí quản lý tăng 17,7% nguyên nhân do Công ty tập trung đầu tư mạnh cho công tác tiêu thụ và quảng bá sản phẩm, nhằm giữ vững và mở rộng thị trường trước sức ép ngày càng lớn từ các đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước, đồng thời Công ty chú trọng gia tăng tiền lương và các chế độ đối với người lao động, là động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 33,01 tỷ đồng, tăng 0,9% so với CKNT và hoàn thành 100% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

2.2. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu phân tích	2015	2014	Tăng/Giảm
I. Về Cơ cấu nguồn vốn			
1. Tỷ suất Nợ phải trả/Nguồn vốn (%)	59,6%	60,2%	-0,6%
2. Tỷ suất Nợ ngắn hạn/Nguồn vốn (%)	56,4%	56,7%	-0,3%
3. Tỷ suất Nợ dài hạn/Nguồn vốn (%)	3,2%	3,5%	-0,3%
4. Tỷ suất Vốn chủ sở hữu/Nguồn vốn (%)	40,4%	39,8%	0,6%
5. Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu (lần)	1,48	1,51	-0,04
II. Về khả năng thanh toán			
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,25	1,36	-0,12
2. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,81	1,10	-0,28
III. Về khả năng hoạt động			
1. Số ngày thu hồi nợ (ngày)	20,68	16,89	3,79
2. Số ngày tồn kho bình quân (ngày)	50,28	46,84	3,44
IV. Về khả năng sinh lời			
1. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn BQ (%)	21,1%	25,9%	-4,8%
2. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh Thu (%)	2,7%	2,9%	-0,1%
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh Thu (%)	2,1%	2,2%	-0,1%

- **Đánh giá về cơ cấu nguồn vốn :** Công ty duy trì tốt khả năng độc lập về mặt tài chính và việc hoàn thành tăng vốn điều lệ vào cuối năm 2014 đã giúp cho Công ty có cơ cấu vốn hợp lý hơn trong năm 2015.

- Đánh giá về khả năng thanh toán : khả năng thanh toán có giảm hơn năm 2014, nhưng Khả năng thanh toán hiện hành 1,25 lần, vẫn trong mức độ an toàn (trên 1 lần), và khả năng thanh toán nhanh 0,81 lần, vẫn đáp ứng mức an toàn trung bình ngành 0,5-1 lần

- **Đánh giá về khả năng hoạt động:** hai chỉ tiêu về khả năng hoạt động phản ánh chiến lược đầu tư sản phẩm mới của Công ty, bằng cách thực hiện gia tăng hàng tồn kho, linh hoạt trong chính sách thu hồi công nợ, mục tiêu đưa sản phẩm phủ kín các thị trường, nhằm gia tăng sản lượng trong thời gian sớm nhất.

- **Đánh giá về khả năng sinh lời :** mặc dù tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn bình quân giảm 4,8% do Công ty tăng vốn vào cuối năm 2014, tuy nhiên tỷ suất này vẫn ở mức cao. Các chỉ tiêu còn lại có giảm nhẹ, nhưng lợi nhuận trước thuế vẫn tăng 0,9% cho thấy hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.3. Đánh giá về công tác kiểm kê tài sản, hàng tồn kho:

Nhìn chung, Công ty đã thực hiện kiểm kê tài sản, hàng tồn kho đúng quy định, có đánh giá phẩm chất, hiện trạng của hàng hoá cũng như tài sản.

2.4. Đánh giá về hoạt động mua hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào:

Công ty đã tuân thủ quy trình mua hàng đã ban hành theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 22.000 : 2005.

Các công việc : lập kế hoạch sản xuất, trình duyệt giá, ký kết, theo dõi thực hiện hợp đồng, đánh giá lựa chọn, đánh giá định kỳ nhà cung cấp, kiểm tra chất lượng hàng hoá được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Công ty đã thực hiện đăng tải thông tin chào giá mua nguyên vật liệu trên website, nhằm tìm kiếm nhà cung cấp một cách rộng rãi, đảm bảo tính cạnh tranh. Bên cạnh đó, Công ty chưa có quy định cụ thể về cách thức thu thập thông tin giá cả thị trường, làm cơ sở thương thảo điều chỉnh giá hàng hoá mua vào khi giá cả thị trường có biến động.

2.5. Đánh giá về quản lý bán hàng, phải thu khách hàng

Công tác quản lý bán hàng và công nợ phải thu khách hàng của Công ty khá tốt. Hầu hết các khoản nợ đều được đối chiếu xác nhận thường xuyên và ít phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

Đối với công nợ phải thu khó đòi : Công ty thực hiện trích lập dự phòng đúng, đủ theo quy định

Công ty chưa thực hiện đánh giá nhà phân phối định kỳ, đánh giá hiệu quả của hoạt động khuyến mại, hỗ trợ khách hàng.

2.6. Đánh giá về quản lý giá thành, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Nhìn chung, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp thông qua việc xây dựng và áp dụng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh toán, thưởng phạt định mức; thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.7. Đánh giá về hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định

Công ty đã triển khai xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm tại khu công nghiệp Sóng Thần 3, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo đúng tiến độ đã thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Hầu hết dự án đầu tư mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, sửa chữa lớn của Công ty đã được tiến hành đúng các thủ tục theo quy định.

Công ty cần nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý đầu tư xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động của Công ty để chuẩn hoá thêm các quy trình, thủ tục trong lĩnh vực này.

2.8. Đánh giá về quản lý nhân sự, tiền lương

Công ty đã xây dựng được hệ thống tính lương một cách khoa học : đánh giá công việc theo chỉ số KPI;

Chính sách lương, thưởng được Tổng giám đốc phê duyệt cho từng bộ phận, một mặt đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động, mặt khác khuyến khích sự nỗ lực của đội ngũ nhân sự bán hàng , qua đó góp phần gia tăng năng suất lao động toàn Công ty.

3. Về chấp hành chế độ hạch toán kế toán , chế độ quản lý tài chính

Công ty chấp hành khá tốt chế độ hạch toán kế toán, chế độ quản lý tài chính, cụ thể như : kiểm soát chặt chẽ trong việc sử dụng vốn, quản lý và đôn đốc thu hồi nợ tốt, chú trọng công tác kế toán quản trị, có báo cáo Ban Tổng giám đốc về hiệu quả hoạt động kinh doanh, tài chính và khả năng thanh toán của Công ty. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định, các định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu; thực hiện triệt để công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

4. Về tính tuân thủ

Nhìn chung, hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và thực thi các kiến nghị của Ban kiểm soát, cũng như của kiểm toán độc lập và Kiểm toán Nhà nước.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2016

- Nhà máy Công ty đặt tại Hà Nam nằm trong khu công nghiệp, nhưng do thuê lại của Công ty Thực phẩm Miền Bắc nên không được hưởng ưu đãi đầu tư như miễn, giảm tiền thuê đất, hỗ trợ về thuế thu nhập doanh nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, chính sách về vốn, lao động.

- Nhà máy chế biến thực phẩm tại KCN Sóng Thần 3 đã đi vào hoạt động từ cuối năm 2015, đồng nghĩa với việc Công ty sẽ phải tập trung đầu tư phát triển thị trường Miền Nam, dẫn đến gia tăng chi phí bán hàng trong năm 2016.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tích cực triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT như sau :

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên trong tháng 4/2015
- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý theo tinh thần các Nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp hàng quý

*** Một số kết quả chính đạt được** cụ thể như sau :

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đề ra
- Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức từ HĐKD năm 2014 : 7,2% tương ứng 12% cổ phiếu lưu hành bình quân năm
- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các quy chế để đáp ứng tình hình thực tế của Công ty, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.
- Công ty đã chính thức giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom ngày 3/11/2015
- Công ty đã hoàn thành tiến độ xây dựng Nhà máy chế biến thực phẩm tại khu công nghiệp Sóng Thần 3, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Công ty đã hoàn thành việc chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn tất thủ tục giải thể chi nhánh Quy Nhơn
- Đã đầu tư hệ thống tủ ủ bánh mì và đưa vào sử dụng hiệu quả tại chi nhánh Bình Dương
- Công ty đã triển khai phân phối ngành hàng nước mắm Ashimi của Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á

*** Nội dung chưa hoàn thành** :

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, lập dự án đầu tư khu đất tại 122 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội vẫn chưa thực hiện.
- Chưa đầu tư hệ thống trộn sục khí, chiết rót tự động và hệ thống xếp, bao gói tự động của xưởng sản xuất Tipo

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết

HĐQT đã tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ và đột xuất nhằm đề ra các chủ trương đúng đắn, kịp thời, giúp Công ty luôn hoạt động đúng hướng, góp phần vào hiệu quả kinh

doanh của Công ty năm 2015 (HĐQT tổ chức 7 phiên họp và ban hành đầy đủ các nghị quyết, tổ chức giám sát thực hiện nghị quyết)

3. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung nghị quyết, quyết định của HĐQT. Năm 2015, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh, đảm bảo đúng định hướng của HĐQT đề ra, đưa hoạt động của Công ty đi vào nề nếp, góp phần vào hiệu quả kinh doanh của Công ty năm 2015.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc căn cứ vào một số chỉ tiêu sau:

- Chỉ tiêu doanh thu và thu nhập khác tăng 2,6% so CKNT và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao : Xếp loại A
- Chỉ tiêu tỉ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu bình quân giảm 4,1% so CKNT, tuy nhiên lợi nhuận thực hiện hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao (tăng 0,9%) và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức do ĐHĐCĐ đề ra (10%) : Xếp loại A
- Chỉ tiêu Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn > 1 lần: Xếp loại A
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành : không vi phạm : Xếp loại A
- Tình hình thực hiện sản phẩm : sản lượng bánh kẹo tiêu thụ tăng 3,3% : Xếp loại A
- Tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá trên, đề nghị xếp loại doanh nghiệp : Loại A
- Xếp loại kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc : hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Nhìn chung năm 2015, Ban Kiểm Soát đã phối hợp làm việc chặt chẽ cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc. Ban Kiểm Soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp các quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT nêu tại Mục 1 phần IV trên;

2. Đề nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện tốt các kiến nghị của Ban kiểm soát, của Kiểm toán độc lập và của Kiểm toán Nhà Nước, Thanh tra Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cho công ty ngày càng hoạt động hiệu quả;

3. Cần xây dựng quy chế quản lý đầu tư (xây dựng, mua sắm tài sản) để đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong công tác đầu tư của Công ty. Trong quá trình thực hiện đầu tư, cần tuân thủ đầy đủ các thủ tục theo quy định của Nhà nước;

4. Kiến nghị về quản lý bán hàng, phải thu khách hàng:

- Xây dựng quy trình bán hàng mới phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực quản lý của công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng quy trình quản lý và thực hiện đánh giá nhà phân phối định kỳ;

- Quy định mức thế chấp phù hợp với dư nợ và chính sách bán hàng đối với các nhà phân phối.

- Lập đầy đủ hồ sơ trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định

- Đối với một số khoản nợ có khả năng thu hồi được, cần có biện pháp xử lý dứt điểm theo quy chế quản lý nợ của công ty và các quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị về quản lý mua hàng:

- Đề nghị chào hàng cần được phát đi rộng rãi hơn nữa : qua email, fax, báo chí,… để nhiều nhà cung cấp tham gia chào hàng.

- Đối với những nguyên vật liệu đầu vào đang sử dụng thường xuyên, việc đề nghị chào hàng cần thực hiện định kỳ hàng năm hoặc khi các nhà cung cấp hiện tại điều chỉnh tăng giá bán.

- Cần có quy định về phương pháp thu thập thường xuyên thông tin giá cả thị trường làm cơ sở thương thảo điều chỉnh giá hàng hóa mua vào khi giá cả thị trường có biến động.

6. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện những bất cập trong quy trình ISO, đặc biệt về quy trình mua hàng, quy trình bán hàng, quy trình mua sắm, đầu tư xây dựng,… nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, ngăn ngừa rủi ro hoạt động;

7. Phối hợp với Công ty thực phẩm Miền Bắc: Giải quyết dứt điểm những vướng mắc tồn đọng về Lôgo Hữu nghị và một số thương hiệu sản phẩm khác chưa được chuyển giao.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và yêu cầu các phòng chức năng chuẩn bị số liệu, hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 01 tuần. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty thì Ban Kiểm Soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

II.NHIỆM VỤ CỤ THỂ TỪNG QUÝ

1. Quý I năm 2016

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm 2015.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán.

2. Quý II năm 2016

- Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ, các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính Quý I năm 2016

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý I năm 2016.

3. Quý III năm 2016

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính Quý II năm 2016

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý II năm 2016

- Xem xét công tác ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế , tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã đề ra trong năm.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty

4. Quý IV năm 2016

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính Quý III năm 2016

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý III năm 2016

- Xem xét dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư (nếu có)

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016, tuy nhiên còn nhiều khía cạnh chưa đề cập hết mà chỉ tập trung vào các mục tiêu chính. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 sẽ phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được điều lệ quy định , hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ Công ty đã giao cho.

Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận
- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng ban Công ty;
- Lưu: VT,BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Kiều Xuân Quỳnh